

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2021/HSST**  
Ngày: 03/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Bá Thành.

2. Bà Lò Thị Định.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Châu T** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 04/10/1991, tại tỉnh H; nơi cư trú: Tổ dân phố 09, phường Cốc L, thành phố L1, tỉnh L2; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; con ông: Đinh Trọng T1, sinh năm 1966 và bà: Tô Thị N, sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thanh V, sinh năm 1992; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đinh Châu T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 20/11/2020 đến ngày 28/11/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lò Thị D, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà 286, bản Nậm C, phường Na L3, thị xã Mường L4, tỉnh Điện B1 (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/11/2020, khi đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố 06, phường Nam T2, thành phố Điện Biên P, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Điện Biên B3 phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 27X1-015.75 do Phạm Việt C2 điều khiển, chở người ngồi sau là Đinh Châu T đi theo hướng huyện Điện Biên B3 lên trung tâm thành phố Điện Biên P có biểu hiện nghi vấn. Khi yêu cầu dừng xe kiểm tra, Đinh Châu T có hành vi thả từ lòng bàn tay phải xuống đường 01 gói nilon màu hồng bên trong có các cục chất bột màu trắng và 02 viên nén màu hồng được gói thành 02 gói nhỏ, gói bằng mảnh nilon màu trắng và màu đen. Tổ công tác yêu cầu T nhặt lên và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra Thái khai nhận, số ma túy bị thu giữ là T mua của một người đàn ông không quen biết với giá 400.000 đồng, ở ven đường thuộc khu vực bản X, xã Thanh A, huyện Điện Biên B3, mục đích để sử dụng. Phạm Việt C2 không biết việc T mua và cất giấu ma túy trên người.

Ngày 21/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên P ra Quyết định trưng cầu giám định và gửi toàn bộ số vật chứng T khai là Heroine và Hồng phiến để giám định. Tại bản kết luận giám định số 1012/GĐ-PC09 ngày 27/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên B1 kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là Heroine; mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là Methamphetamine. Khối lượng Heroine là 0,27 gam, khối lượng Methamphetamine là 0,18 gam. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSTPĐBP ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P để xét xử bị cáo Đinh Châu T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Châu T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại sau giám định là 0,24 gam Heroine và 0,12 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh ni lon màu hồng.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của T 01 xe mô tô biển kiểm soát 27X1-015.75 T sử dụng vào việc phạm tội là tài sản của bà Lò Thị D, bà D cho T mượn nhưng không biết T dùng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo qui định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định chiều tối ngày 20/11/2020, tại khu vực tổ dân phố 06, phường Nam T2, thành phố Điện Biên P, Đình Châu T có hành vi cất giấu trái phép 0,27 gam Heroine và 0,18 gam Methamphetamine trên người, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

*...i, Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, vì vậy khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là nghiêm trọng, hành vi cất giấu trái phép các chất ma túy để sử dụng của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma

túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần được phát hiện kịp thời và áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Đinh Châu T chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; ông nội, bà nội của bị cáo đã có thời gian nuôi dưỡng bị cáo trưởng thành là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự nhận thức, cải tạo bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định; bản thân không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án: Khối lượng vật chứng còn lại sau giám định là 0,24 gam Heroine và 0,12 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh ni lon màu hồng là vật nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[6]. Các vấn đề khác:

Bị cáo T khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết nên không có cơ sở điều tra, làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Phạm Việt C2 không biết việc T mua và cất giấu ma túy trên người nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 27X1-015.75 mà T sử dụng vào việc phạm tội là tài sản của bà Lò Thị D, bà D cho Thái mượn xe nhưng không biết T dùng vào việc phạm tội. Bà D đã nhận lại chiếc xe và không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và bà Lò Thị D.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
- Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;
- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Đinh Châu T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**2. Hình phạt:** Xử phạt bị cáo Đinh Châu T 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

**3. Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 0,24 gam Heroine; 0,12 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh ni lon màu hồng (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ*).

**4.** Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ C.A TP ĐBP;
- CQCSĐT Công an TP ĐBP;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS CA TPĐBP;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- HSTHAHS;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Định**